

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng
thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương**
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số nội dung và định mức chi cho các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bao gồm:

a) Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (bao gồm: đương chức và hưu trí).

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí).

c) Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyên trách, Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh (bao gồm: đương chức và hưu trí); nguyên Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh qua các thời kỳ.

d) Cấp trưởng Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp trưởng cơ quan Trung ương, Giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn tỉnh; Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (bao gồm: đương chức và hưu trí).

đ) Cấp phó Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; cấp phó Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; cấp phó cơ quan Trung ương, Phó Giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (bao gồm: đương chức và hưu trí).

e) Đối tượng khác thuộc diện Tỉnh ủy quản lý (không thuộc diện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều này) (bao gồm: đương chức và hưu trí).

g) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

h) Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ; anh hùng lao động, anh hùng lượng lượng vũ trang; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân; thầy thuốc ưu tú, nhà giáo ưu tú, nghệ sĩ ưu tú (*bao gồm: đương chức và hưu trí*).

i) Cán bộ, công chức, viên chức có đủ mức lương diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe quy định qua các thời kỳ. Cán bộ, công chức, viên chức tính từ sau khi chuyển đổi sang hệ số lương mới theo Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; nam giới có hệ số lương từ 5,76 trở lên; nữ giới có hệ số lương từ 5,42 trở lên được đưa vào diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (*bao gồm: đương chức và hưu trí*).

2. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh; Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, thị xã, thành phố; các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Y tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác liên quan trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Quy định nội dung và định mức chi

1. Chế độ khám sức khỏe định kỳ

1.1. Định mức khám sức khỏe định kỳ của các đối tượng cụ thể như sau:

a) Các đối tượng quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2: Định mức khám tối đa 3.500.000 đồng/lượt khám; tiền thuốc (*thuốc điều trị, thuốc khác*) tối đa 500.000 đồng/suất.

b) Các đối tượng quy định tại điểm d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 2: Định mức khám tối đa 1.260.000 đồng/lượt khám; tiền thuốc (*thuốc điều trị, thuốc khác*) tối đa 250.000 đồng/suất.

1.2. Tần suất khám sức khỏe định kỳ của các đối tượng:

a) 02 lần/năm đối với các đối tượng quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 2.

b) 01 lần/năm đối với các đối tượng quy định tại điểm đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 2.

2. Chế độ điều dưỡng

2.1. Định mức điều dưỡng: Quy định định mức điều dưỡng là 3.000.000 đồng/người/lượt điều dưỡng.

2.2. Tần suất điều dưỡng:

a) Các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 2 được hưởng chế độ điều dưỡng 01 năm/lần.

b) Các đối tượng hưu trí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 được hưởng chế độ điều dưỡng 02 năm/lần.

c) Các đối tượng hưu trí quy định tại điểm e, h, i khoản 1 Điều 2 được hưởng chế độ điều dưỡng 03 năm/lần.

3. Quy định về sử dụng thuốc, cho các đối tượng diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe

3.1. Đối tượng áp dụng: Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này có đăng ký thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ban đầu tại Phòng khám và quản lý sức khỏe thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

3.2. Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh chỉ đạo Hội đồng thuốc và điều trị xây dựng danh mục thuốc đáp ứng nhu cầu chuyên môn hàng năm và có trách nhiệm tổ chức mua sắm, thực hiện quản lý, cấp phát theo đúng các quy định hiện hành.

3.3. Hình thức thanh toán theo thực thanh thực chi, định mức phân bổ ngân sách là 1.000.000 đồng/người/năm trên cơ sở số lượng đầu thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại Phòng khám và quản lý sức khỏe thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Người có nhiều chức danh thuộc đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này chỉ được hưởng chế độ, chính sách đối với chức danh cao nhất.

2. Trường hợp người có chức danh thuộc đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này bị kỷ luật cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền thì không được hưởng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG